

Số: 2177/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công nhận học vị và cấp bằng Thạc sĩ

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12/4/2021 của Hội đồng Học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết 191/NQ-HĐHV ngày 24/04/2025 của Hội đồng Học viện về việc Điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 550/QĐ-HV ngày 21/04/2022 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy định tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp trình độ Thạc sĩ của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ngày 22/07/2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận học vị và cấp bằng Thạc sĩ cho 78 học viên cao học của toàn Học viện, cụ thể:

- Chuyên ngành Kỹ thuật viễn thông: 02 học viên (danh sách kèm theo);
- Chuyên ngành Kỹ thuật điện tử: 03 học viên (danh sách kèm theo);
- Chuyên ngành Khoa học máy tính: 20 học viên (danh sách kèm theo);
- Chuyên ngành Hệ thống thông tin: 41 học viên (danh sách kèm theo);
- Chuyên ngành Quản trị kinh doanh: 12 học viên (danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian công nhận học vị Thạc sĩ được tính kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Phó Giám đốc Học viện phụ trách Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh, Chánh văn phòng, Trưởng các phòng: Đào tạo, Tài chính kế toán; Trưởng Khoa Đào tạo Sau đại học; Trưởng các đơn vị có liên quan và các học viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Giám đốc HV (để b/c);
- Lưu VT, ĐT (03).



DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN HỌC VỊ VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ
(Kèm theo Quyết định số 277/QĐ-HV ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

TT	Mã HV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Số QĐ công nhận học viên cao học	Chuyên ngành đào tạo	Điểm TBC	Điểm BVLV	Ghi chú
1	B23CHIS026	Tô Thành Trung	Nam	18/06/1996	Hải Hưng	Kinh	1157/QĐ-HV ngày 22/08/2023	Hệ thống thông tin	8.00	7.80	M23CQIS01-B
2	B23CHIS024	Trần Nguyên Thịnh	Nam	14/07/2000	Quảng Ngãi	Kinh	1157/QĐ-HV ngày 22/08/2023	Hệ thống thông tin	7.88	8.20	M23CQIS01-B
3	B23CHIS028	Lê Minh Tuấn	Nam	12/10/1997	Hà Nội	Kinh	1157/QĐ-HV ngày 22/08/2023	Hệ thống thông tin	8.30	7.50	M23CQIS01-B
4	B23CHIS019	Trịnh Đình Minh	Nam	17/08/1997	Thanh Hóa	Kinh	1157/QĐ-HV ngày 22/08/2023	Hệ thống thông tin	7.72	7.80	M23CQIS01-B
5	B23CHIS017	Phạm Thanh Long	Nam	12/01/1982	Hà Sơn Bình	Kinh	1157/QĐ-HV ngày 22/08/2023	Hệ thống thông tin	8.20	7.80	M23CQIS01-B
6	N23CHIS001	Phùng Chí Bảo	Nam	22/09/1998	Bình Định	Kinh	1157/QĐ-HV ngày 22/08/2023	Hệ thống thông tin	8.05	8.04	M23CQIS01-N
7	N23CHIS003	Đinh Trần Việt Hoàng	Nam	10/09/1993	Hà Nam	Kinh	1157/QĐ-HV ngày 22/08/2023	Hệ thống thông tin	7.82	8.30	M23CQIS01-N
8	N23CHIS005	Võ Bình Nguyễn	Nam	23/09/1985	Sông Bé	Kinh	1157/QĐ-HV ngày 22/08/2023	Hệ thống thông tin	8.35	8.4	M23CQIS01-N
9	B23CHIS053	Trần Thị Minh Nguyệt	Nữ	17/08/1985	Hà Nội	Kinh	2248/QĐ-HV ngày 29/12/2023	Hệ thống thông tin	7.78	7.8	M23CQIS02-B
10	B24CHHT011	Phan Anh Dương	Nam	20/10/1997	Vĩnh Phúc	Kinh	1358/QĐ-HV ngày 29/07/2024	Hệ thống thông tin	7.48	8.0	M24CQHT01-B
11	B24CHHT028	Lê Trọng Linh	Nam	01/01/2001	Nam Định	Kinh	1358/QĐ-HV ngày 29/07/2024	Hệ thống thông tin	8.04	7.8	M24CQHT01-B
12	B24CHHT036	Nguyễn Đức Tâm	Nam	03/03/1992	Thái Bình	Kinh	1358/QĐ-HV ngày 29/07/2024	Hệ thống thông tin	7.62	8.5	M24CQHT01-B
13	B24CHHT040	Nguyễn Thu Thảo	Nữ	06/09/1999	Đắk Lắk	Kinh	1358/QĐ-HV ngày 29/07/2024	Hệ thống thông tin	7.57	8.5	M24CQHT01-B
14	N24CHHT001	Phan Ngọc Ân	Nam	28/10/1979	Thái Nguyên	Kinh	1358/QĐ-HV ngày 29/07/2024	Hệ thống thông tin	8.26	8.5	M24CQHT01-N
15	N24CHHT003	Lê Việt Hưng	Nam	16/10/2000	Thanh Hóa	Kinh	1358/QĐ-HV ngày 29/07/2024	Hệ thống thông tin	8.03	8.4	M24CQHT01-N
16	N24CHHT004	Đỗ Văn Kha	Nam	05/12/2001	Bình Định	Kinh	1358/QĐ-HV ngày 29/07/2024	Hệ thống thông tin	8.40	8.6	M24CQHT01-N

TT	Mã HV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Số QĐ công nhận học viên cao học	Chuyên ngành đào tạo	Điểm TBC	Điểm BVLV	Ghi chú
17	N24CHHT005	Đoàn Quang Vinh	Nam	18/02/2000	Kon Tum	Kinh	1358/QĐ-HV ngày 29/07/2024	Hệ thống thông tin	8.18	8.4	M24CQHT01-N
18	B24CHHT056	Vũ Quỳnh Anh	Nữ	07/11/2002	Hà Nội	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	8.07	8.5	M24CQHT02-B
19	B24CHHT062	Nguyễn Phương Đông	Nam	02/01/1999	Hà Nội	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	8.41	8.8	M24CQHT02-B
20	B24CHHT063	Nguyễn Anh Đức	Nam	04/08/1999	Phú Thọ	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	7.66	7.6	M24CQHT02-B
21	B24CHHT064	Phạm Minh Dương	Nam	18/05/1998	Quảng Ninh	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	8.21	8.6	M24CQHT02-B
22	B24CHHT065	Vũ Ngọc Dương	Nam	06/01/1999	Ninh Bình	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	7.39	7.5	M24CQHT02-B
23	B24CHHT066	Ngô Thị Trà Giang	Nữ	22/08/1997	Nghệ An	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	7.64	8.7	M24CQHT02-B
24	B24CHHT069	Nguyễn Thị Hào	Nữ	02/12/1998	Hưng Yên	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	8.08	8.0	M24CQHT02-B
25	B24CHHT070	Lê Đình Hiếu	Nam	08/11/1999	Hưng Yên	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	7.64	8.5	M24CQHT02-B
26	B24CHHT072	Hoàng Phương Hoa	Nữ	16/11/2002	Nam Định	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	8.10	8.8	M24CQHT02-B
27	B24CHHT073	Nguyễn Thị Hoài	Nữ	22/09/1983	Bắc Giang	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	7.54	8.0	M24CQHT02-B
28	B24CHHT077	Mai Việt Hùng	Nam	24/10/1998	Hà Tây	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	7.72	7.5	M24CQHT02-B
29	B24CHHT078	Quản Trường Huy	Nam	22/12/2000	Phú Thọ	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	7.85	7.5	M24CQHT02-B
30	B24CHHT080	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	17/07/2001	Nghệ An	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	7.82	8.5	M24CQHT02-B
31	B24CHHT082	Trần Đức Tiến Long	Nam	07/05/2000	Phú Thọ	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	7.60	7.5	M24CQHT02-B
32	B24CHHT087	Vũ Hồng Ngọc	Nữ	06/10/1997	Nam Định	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	8.14	8.2	M24CQHT02-B
33	B24CHHT090	Hoàng Tiến Quyết	Nam	19/07/2001	Hà Nội	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	7.44	7.5	M24CQHT02-B
34	B24CHHT094	Nguyễn Đức Thúc	Nam	15/07/1980	Bắc Ninh	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	6.98	8.0	M24CQHT02-B

TT	Mã HV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Số QĐ công nhận học viên cao học	Chuyên ngành đào tạo	Điểm TBC	Điểm BVLV	Ghi chú
35	B24CHHT095	Đàm Văn Trung	Nam	27/10/2001	Hưng Yên	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	8.10	7.6	M24CQHT02-B
36	B24CHHT096	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	06/10/2000	Nam Định	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	7.86	7.3	M24CQHT02-B
37	B24CHHT100	Nghiêm Quốc Việt	Nam	20/12/1993	Hà Nội	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	7.89	7.5	M24CQHT02-B
38	N24CHHT010	Đoàn Long Bảo	Nam	13/11/2001	TP. HCM	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	8.15	8.1	M24CQHT02-N
39	N24CHHT011	Nguyễn Trần Duy	Nam	27/07/1994	Phú Yên	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	8.47	8.0	M24CQHT02-N
40	N24CHHT013	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Nữ	08/10/1986	Tây Ninh	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	7.75	8.1	M24CQHT02-N
41	N24CHHT014	Nguyễn Hồng Phúc	Nam	14/08/2001	TP. HCM	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Hệ thống thông tin	8.07	7.7	M24CQHT02-N
42	B24CHKH004	Đặng Quang Dũng	Nam	15/02/2001	Hưng Yên	Kinh	1358/QĐ-HV ngày 29/07/2024	Khoa học máy tính	8.36	8.1	M24CQKH01-B
43	B24CHKH008	Trần Quang Hiệp	Nam	18/12/2000	Thái Nguyên	Kinh	1358/QĐ-HV ngày 29/07/2024	Khoa học máy tính	7.54	8.5	M24CQKH01-B
44	B24CHKH025	Nguyễn Thị Hải Anh	Nữ	18/11/2001	Hà Tây	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Khoa học máy tính	7.97	7.8	M24CQKH02-B
45	B24CHKH026	Phạm Đức Anh	Nam	01/01/1998	Bắc Giang	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Khoa học máy tính	7.81	8.0	M24CQKH02-B
46	B24CHKH028	Trần Chiến Công	Nam	09/07/2000	Bắc Giang	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Khoa học máy tính	8.02	8.0	M24CQKH02-B
47	B24CHKH031	Nguyễn Thị Dung	Nữ	10/09/1989	Bắc Giang	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Khoa học máy tính	7.87	7.5	M24CQKH02-B
48	B24CHKH032	Nguyễn Duy Dũng	Nam	02/07/2001	Hà Nội	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Khoa học máy tính	8.34	8.9	M24CQKH02-B
49	B24CHKH034	Lê Thị Hồng Hoa	Nữ	28/11/1992	Bắc Giang	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Khoa học máy tính	8.10	8.0	M24CQKH02-B
50	B24CHKH035	Lê Bá Hoài	Nam	30/03/2000	Thanh Hóa	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Khoa học máy tính	8.21	8.5	M24CQKH02-B
51	B24CHKH037	Lưu Hữu Hùng	Nam	15/01/1974	Hải Hưng	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Khoa học máy tính	7.81	8.5	M24CQKH02-B
52	B24CHKH042	Nguyễn Xuân Lộc	Nam	24/08/2000	Nam Định	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Khoa học máy tính	8.04	8.2	M24CQKH02-B

TT	Mã HV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Số QĐ công nhận học viên cao học	Chuyên ngành đào tạo	Điểm TBC	Điểm BVLV	Ghi chú
53	B24CHKH043	Mai Xuân Lượng	Nam	26/10/1986	Bắc Giang	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Khoa học máy tính	7.85	8.0	M24CQKH02-B
54	B24CHKH044	Trần Quang Minh	Nam	02/02/2001	Vĩnh Phúc	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Khoa học máy tính	7.88	8.0	M24CQKH02-B
55	B24CHKH045	Vũ Công Minh	Nam	14/03/1993	Hải Phòng	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Khoa học máy tính	8.33	9.0	M24CQKH02-B
56	B24CHKH046	Nguyễn Quang Nam	Nam	02/03/2002	Hà Nam	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Khoa học máy tính	7.84	8.0	M24CQKH02-B
57	B24CHKH047	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	02/11/2001	Nam Định	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Khoa học máy tính	8.23	8.0	M24CQKH02-B
58	B24CHKH048	Trương Đức Trung	Nam	19/10/1997	Thanh Hóa	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Khoa học máy tính	8.19	8.4	M24CQKH02-B
59	B24CHKH050	Bùi Văn Tùng	Nam	05/12/2001	Hà Tây	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Khoa học máy tính	8.21	8.3	M24CQKH02-B
60	B24CHKH051	Nguyễn Thị Uyên	Nữ	01/03/2001	Hà Nam	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Khoa học máy tính	8.64	9.0	M24CQKH02-B
61	B24CHKH052	Trần Thị Vinh	Nữ	25/03/2002	Quảng Ninh	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Khoa học máy tính	8.06	8.9	M24CQKH02-B
62	B24CHDT001	Phạm Quỳnh Hợp	Nam	23/05/2001	Hải Phòng	Kinh	1358/QĐ-HV ngày 29/07/2024	Kỹ thuật điện tử	8.35	9.0	M24CQDT01-B
63	B24CHDT002	Lê Tân Việt	Nam	03/09/2001	Hưng Yên	Kinh	1358/QĐ-HV ngày 29/07/2024	Kỹ thuật điện tử	8.07	8.8	M24CQDT01-B
64	B24CHDT007	Bùi Trung Trà	Nam	07/03/2001	Nghệ An	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Kỹ thuật điện tử	8.45	9.0	M24CQDT02-B
65	B23CHTE022	Nguyễn Ngọc Dũng	Nam	18/10/1998	Nghệ An	Kinh	2248/QĐ-HV ngày 29/12/2023	Kỹ thuật viễn thông	7.79	8.8	M23CQTE02-B
66	B24CHKV022	Phạm Quang Huy	Nam	26/09/2000	Thanh Hóa	Kinh	2825/QĐ-HV ngày 30/12/2024	Kỹ thuật viễn thông	8.60	8.8	M24CQKV02-B
67	B22CHQT035	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nữ	02/09/1983	Hà Nội	Kinh	2023/QĐ-HV ngày 30/12/2022	Quản trị kinh doanh	7.90	8,5	M22CQQT02-B
68	B23CHQT004	Đỗ Vũ Hoàng	Nam	08/12/1986	Hải Dương	Kinh	1157/QĐ-HV ngày 22/08/2023	Quản trị kinh doanh	7.62	8,2	M23CQQT01-B
69	B23CHQT005	Nguyễn Quốc Hưng	Nam	02/03/1989	Hà Nam Ninh	Kinh	1157/QĐ-HV ngày 22/08/2023	Quản trị kinh doanh	7.77	8,4	M23CQQT01-B
70	B23CHQT006	Phạm Quang Kiệm	Nam	08/06/1988	Bắc Giang	Kinh	1157/QĐ-HV ngày 22/08/2023	Quản trị kinh doanh	7.66	8,1	M23CQQT01-B

TT	Mã HV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Số QĐ công nhận học viên cao học	Chuyên ngành đào tạo	Điểm TBC	Điểm BVLV	Ghi chú
71	B23CHQT034	Lê Thị Hà	Nữ	13/05/1986	Hà Sơn Bình	Kinh	2248/QĐ-HV ngày 29/12/2023	Quản trị kinh doanh	7.76	8,5	M23CQQT02-B
72	B24CHQT001	Nguyễn Minh Chi	Nữ	11/11/1976	Hà Nội	Kinh	1358/QĐ-HV ngày 29/07/2024	Quản trị kinh doanh	7.79	8,4	M24CQQT01-B
73	B24CHQT004	Đỗ Kế Công	Nam	19/08/1989	Hà Sơn Bình	Kinh	1358/QĐ-HV ngày 29/07/2024	Quản trị kinh doanh	7.35	8,3	M24CQQT01-B
74	B24CHQT006	Nguyễn Trường Giang	Nam	04/11/2000	Hà Nội	Kinh	1358/QĐ-HV ngày 29/07/2024	Quản trị kinh doanh	7.00	8,0	M24CQQT01-B
75	B24CHQT009	Nguyễn Hồng Kiên	Nam	23/07/1977	Hà Nội	Kinh	1358/QĐ-HV ngày 29/07/2024	Quản trị kinh doanh	7.81	8,8	M24CQQT01-B
76	B24CHQT014	Đặng Anh Quang	Nam	11/09/2001	Hà Nam	Kinh	1358/QĐ-HV ngày 29/07/2024	Quản trị kinh doanh	7.17	8,2	M24CQQT01-B
77	B24CHQT016	Bùi Quỳnh Trang	Nữ	11/03/1991	Hà Nam Ninh	Kinh	1358/QĐ-HV ngày 29/07/2024	Quản trị kinh doanh	7.80	8,5	M24CQQT01-B
78	B24CHQT017	Trần Hà Trung	Nam	26/12/1994	Hà Nội	Kinh	1358/QĐ-HV ngày 29/07/2024	Quản trị kinh doanh	7.78	8,6	M24CQQT01-B

Danh sách gồm có: 78 học viên

